TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:47/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 11 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh;
2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 105/2021/TLST - HNGĐ ngày 30/7/2021 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L , Sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn N B 1, xã Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Đỗ Viết Tr, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Thôn N B 1, xã Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh Tr. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2021 bản tự khai ngày 09/8/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Đỗ Viết Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/10/2000. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2004 do cám dỗ của xã hội nên anh Tr đã lao vào con đường nghiện ma túy, mặc dù chị L đã nhiều lần khuyên nhủ anh Tr, giúp anh Tr cai nghiện tại nhà và uống thuốc tại Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa, nhưng do anh Tr không từ bỏ ma túy nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cải vã nhau. Sống chung một nhà nhưng vợ chồng không có sự thương yêu san sẻ với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Viết Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Phương Th2,

sinh ngày 28/7/2001 và cháu Đỗ Viết Th1, sinh ngày 11/6/2007. Ly hôn chị L đề nghị giao cho anh Trương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Viết Th1, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đối với cháu Đỗ Thị Phương Th2 cháu đã đủ 18 tuổi việc cháu ở với ai là tùy cháu.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/8/2021 anh Đỗ Viết Tr trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi vào năm 2000, nhưng đến năm 2006 vợ chồng mới đi làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện Thiệu Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn cũng đã ra Tòa án một lần nhưng sau đó vì con cái nên vợ chồng về đoàn tụ. Thời gian gần đây mâu thuẫn nặng nề. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cải vã xô sát nhau. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, bản thân anh Tr đã cố gắng khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được nên anh Tr cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Phương Th2, sinh ngày 28/7/2001 và cháu Đỗ Viết Th1, sinh ngày 11/6/2007. Ly hôn anh Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Viết Th1, anh Tr đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đối với cháu Đỗ Thị Phương Th2 cháu đã đủ 18 tuổi việc cháu ở với ai là tùy cháu.

Về tài sản và công nợ: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tống đạt các văn bản tố tụng cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Đỗ Viết Tr, nhưng anh Tr không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị L và anh Tr được, thuộc Tr hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh Tr. Chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Về hôn nhân: Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Viết Tr; Về con chung: Chị L đề nghị Tòa án giải quyết để anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Viết Th1, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đối với cháu Đỗ Thị Phương Th2 cháu đã đủ 18 tuổi nhưng cháu đang học đại học nên chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Th2; Về tài sản; Chị L không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ L vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Đỗ Viết Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Viết Th1, sinh ngày 11/6/2007 cho anh Đỗ Viết Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Viết Tr, anh Tr có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Nam Bằng 1, xã Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Viết Tr đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có L do. Do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh Tr.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Viết Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi vào năm 2000, tuy nhiên đến ngày 08/02/2006 chị L anh Tr mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị L, anh Tr được UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 08/02/2006 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau; Cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị L đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn anh Tr là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh Tr đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Phương Th2, sinh ngày 28/7/2001 và cháu Đỗ Viết Th1, sinh ngày 11/6/2007. Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh Tr đều có quan điểm đề nghị giao cháu Đỗ Viết Th1 cho anh anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đối với cháu Đỗ Thị Phương Th2 cháu đã đủ 18

tuổi việc cháu ở với ai là tùy cháu. Mặt khác tại bản tự khai 9/8/2021 cháu Đỗ Viết Th1 trình bày nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của các bên và của con, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đỗ Viết Th1, sinh ngày 11/6/2007 cho anh Đỗ Viết Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị L và anh Tr đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Đỗ Viết Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Viết Th1, sinh ngày 11/6/2007 cho anh Đỗ Viết Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000025 ngày 30/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Tr hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị L và anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th H;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt